

Số: /TM-TTYT

Đường An, ngày 21 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT; Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và Luật đấu thầu hợp nhất số 126/VBHN-VPQH ngày 27/8/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định của Sở Y tế thành phố Hải Phòng V/v Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Để có cơ sở xác định giá xây dựng dự toán mua sắm “Mua sắm Vật tư Y tế cho Trung tâm Y tế Bình Giang năm 2026”. Trung tâm y tế Bình Giang mời các công ty báo giá dịch vụ: Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm Vật tư Y tế cho Trung tâm Y tế Bình Giang năm 2026” (Chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Mỗi đơn vị chỉ được tham gia một gói dịch vụ tư vấn.

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Trung tâm y tế Bình Giang.

Đ/c: Thôn Bình Minh, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ông: Phạm Văn Tuấn ĐT: 0904292356

Email: khoaduocbvbinhgiang@gmail.com

3. Các thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Ông: Phạm Văn Tuấn; Trung tâm y tế Bình Giang; Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.

- Nhận qua Email: khoaduocbvbinhgiang@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17h00 ngày 21/8/2026 đến trước 17h00 ngày 31/8/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ tư vấn cung cấp;

2. Thời gian thực hiện: Theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật hiện hành;

3. Giá đã chào bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có);

4. Hồ sơ năng lực và hợp đồng tương tự (*Hợp đồng tư vấn đấu thầu các gói: Hóa chất, vật tư, thiết bị y tế*).

- Hồ sơ năng lực: Đơn vị tư vấn có kinh nghiệm từ 03 năm trở lên (có tài liệu chứng minh: Hợp đồng tư vấn thực hiện liên tục trong vòng 03 năm gần nhất);

- Hợp đồng tương tự: Có tối thiểu 03 Hợp đồng tư vấn tương tự về mua sắm hóa chất, vật tư, thiết bị y tế;

Trung tâm y tế Bình Giang kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn quan tâm, báo giá dịch vụ nêu trên.

Cảm ơn sự quan tâm và hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Mai Hải Anh

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Găng tay latex y tế có bột	Các cỡ Nguyên liệu: Cao su tự nhiên, phủ bột chống dính. Chiều dài: tối thiểu 220mm Lực kéo đứt: Trước lão hóa 650%; sau lão hóa 500%; Hàm lượng bột: tối đa 10mg/dm ² ; Hàm lượng protein: Tối đa: 200µg/ dm ² . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Đôi	200.000
2	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày 0,15±0,20mm, Chiều dài 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay Size 6.5 : 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 7.5 : 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa (min) 12,5N, sau lão hóa tối thiểu 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa (min) 700%, sau lão hóa tối thiểu 550%. Lượng bột tối đa (max) 80mg/đôi. Lượng protein tối đa (max) 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Đôi	2.500
3	Găng sản khoa vô trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450mm, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá ≥ 12.5N, sau lão hoá ≥ 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá ≥ 700%, sau lão hoá ≥ 550%. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Đôi	100
4	Gạc tiệt trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Miếng	300
5	Túi camera tiệt trùng	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x ≥ 60 cm. 2.Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x ≥ 30cm. Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. Dây cotton, có độ bền cao. Không dính bụi bẩn, tạp chất, không rách, thủng, không kích ứng da...Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Cái	100

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6	Dây oxy 2 nhánh các cỡ	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh, an toàn tiết khuẩn, không độc hại . Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao (hoặc tương đương) tác dụng chống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gầy gập. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn co 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m. Tiệt trùng bằng khí EO. Gồm các size (cỡ): 03 cỡ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Sợi/Cái	300
7	Ống nội khí quản các cỡ	Công dụng: được sử dụng để thông đường khí quản. Sản xuất từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại. Đóng gói riêng lẻ từng túi, các cỡ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cái	150
8	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo...đã được tiệt trùng. Nó không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. Tuýp 82 gr (gam). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Tuýp	10
9	Gel siêu âm	Gel siêu âm được sử dụng cho bất kỳ loại hình thức siêu âm nào. Bôi trực tiếp lên da và cho phép sóng siêu âm thăm dò để đạt được kết quả một cách rõ ràng hơn và không bị gián đoạn. Không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da, đảm bảo không độc hại, không có mùi hôi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Can	50
10	Bông (gòn)	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001: 2015 hoặc tương đương	Kg	200
11	Dung dịch khử khuẩn trang thiết bị y tế	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), Chất chống ăn mòn, chất đệm phosphate, nước tinh khiết. Hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Can	40

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	Băng cuộn vô trùng	Kích thước: 9cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Mật độ $\geq 20 \times 14$ sợi/ inch. Hai đầu cuộn bằng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $<0.5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; ISO 9001:2015	Cuộn	8.000
13	Kim lấy máu, lấy thuốc các cỡ	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1". Đầu kim vát ba cạnh giúp tiêm sắc ngọt, sản phẩm được khử trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001: 2015 hoặc tương đương	Chiếc	70.000
14	Kim luồn tĩnh mạch có cửa bơm thuốc các số	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G Kim thép không rỉ 304 hoặc tương đương, không bị ăn mòn và rò rỉ chất độc hại, độ dày mũi kim: ≥ 0.05 mm, giảm lực đâm, hạn chế tổn thương. Ống thông: vật liệu Polyurethane PUR, màng lọc PTFE, bền, hạn chế gập gãy, gắn 4 đường cản quang ngầm. Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: Size 14G: 1.9 x 42 mm/ 265 ml/ phút. Size 16G: 1.6 x 42 mm/ 170 ml/ phút. Size 17G: 1.4 x 42 mm/ 135 ml/phút. Size 18G: 1.2 x 40 mm/ 100 ml/ phút. Size 20G: 1.0 x 32 mm/ 60 ml/ phút. Size 22G: 0.8 x 25 mm/ 30 ml/ phút. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, ISO 14001 hoặc tương đương	Cái	10.000
15	Kim châm cứu tiệt trùng dùng một lần	Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ, kim thẳng, tròn, dẻo, có màu đồng nhất, mũi kim được đánh bóng bằng máy, mài sắc, không gây đau. Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. Kim được đóng gói vô trùng từng cái, dùng một lần.	Cái	200.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Ống nghiệm Heparin Lithium	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, kích thước ống 12-13x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium dưới dạng hạt sương. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml, 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml, 2ml trên nhãn ống. Chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cái	70.000
17	Túi lấy máu đơn	Túi máu đơn dung tích lưu trữ 250ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Túi	30
18	Lam kính	Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") ± 1mm. Kính mài mờ 1 đầu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Miếng	4.000
19	Anti A	- Kháng thể đơn dòng Anti A - Hiệu giá > 1:256; Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh.	Lọ	10
20	Anti B	Kháng thể đơn dòng Anti B. Hiệu giá > 1:256; Độ đặc hiệu: 100%. Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh.	Lọ	10
21	Anti AB	Kháng thể đơn dòng Anti A,B. Hiệu giá > 1:256; Độ đặc hiệu: 100%. Bảo quản ở 2 - 8 độ C, không để đông lạnh.	Lọ	10
22	Anti D IgG&IgM	Kháng thể đơn dòng Anti D. Bảo quản ở 2 - 8 độ C, không để đông lạnh.	Lọ	7
23	Bơm tiêm nhựa 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1 1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Chiếc/Cái	3.500
24	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Chiếc/Cái	130.000
25	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Chiếc/cái	100.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
26	Bơm tiêm nhựa 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng giúp đuổi khí dễ dàng và đẩy hết thuốc khi tiêm, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Chiếc/cái	20.000
27	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 chai: MELAB Crystal Violet chai 250ml, MELAB Lugol chai 250ml, MELAB Decolor chai 250ml và MELAB Safranin chai 250ml.	Bộ	3
28	Simple cup (vật tư dùng cho máy xét nghiệm đông máu)	Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, dung tích 2.5-3ml . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Ống	15.000
29	Bột bó	Kích thước 10cm x 2.7m. Được làm từ bột thạch cao liền gạc; có độ tinh khiết cao (thạch cao $\geq 90\%$). Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết nhanh, tạo ra khung định hình nhẹ và chắc chắn.	Cuộn	3.000
30	Dầu parafin	Dầu parafin, dung dịch lỏng trong, không màu, không mùi	Chai	7
31	Lưỡi dao mổ các cỡ	Chất liệu thép carbon (thép không gỉ) được dùng để cắt da và mô trong phẫu thuật. Tiệt trùng bằng tia gamma. Các cỡ	Cái	3.000
32	Viên nén khử khuẩn bề mặt dụng cụ	Viên nén khử khuẩn - dạng viên sủi - hòa tan nhanh trong nước tạo dung dịch acid hypochlorous cho tác dụng diệt khuẩn tối ưu nhất. Khả năng tạo hypochlorous acid không phân ly có tác dụng diệt các mầm bệnh do tác dụng chlorine hóa màng protein tế bào và hệ thống enzyme.	Viên	5.200
33	Dung dịch rửa tay nhanh	- Hoạt chất: Ethanol 73,5% (w/w), Isopropanol 2,5% (w/w), Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 0,5% (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic/Capric triglyceride, Cyclopentasiloxane, Glycereth-26, Olive Oil PEG-7 Esters, Dipropylene glycol,... - Chất tạo màu, hương liệu. - Nước tinh khiết Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Chai	2.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
34	Test thử ma túy 4 chân	Panel thử xét nghiệm định tính Amphetamine, Methamphetamine, Morphine và Marijuana (THC) (Panel thử phát hiện AMP/MET/MOP/THC) trong nước tiểu người khi nồng độ và/ hoặc chất chuyển hóa của chúng vượt ngưỡng phát hiện tương ứng. Hoạt chất chính: Kháng thể kháng AMP, Kháng thể kháng MET, Kháng thể kháng MOP, Kháng thể kháng THC, cộng hợp AMP-BSA, cộng hợp MET-BSA, cộng hợp MOP-BSA, cộng hợp THC-BSA 1, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml 2, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml 3, AMP: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000ng/ml 4, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml Độ nhạy tương quan 100%, Độ đặc hiệu tương quan 100%, Độ chính xác tương quan 100% Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Test	5.000
35	Kim chích mao mạch	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiệt trùng bằng tia Gamma	Cái	15.000
36	Que thử đường huyết	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg. Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL) Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương	Test	15.000
37	Kim gây tê tủy sống các cỡ	Thiết kế chuôi kim lăng kính pha lê, trong suốt dễ dàng phát hiện dịch não tủy chảy ra. Đầu kim 3 mặt vát. Dễ dàng phân biệt được cỡ kim qua màu sắc ở đốc kim, Các cỡ. Tiệt trùng bằng công nghệ EO	Cái	100
38	Kim tiêm nha khoa	Kim tiêm tê dùng trong nha khoa có thiết kế sắc bén, vật liệu an toàn. Tiệt trùng	Cái	2.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
39	Túi nước tiểu	Được làm bằng vật liệu nhựa PVC dùng trong y tế dẻo dai . Van xả một chiều chữ T, tuyệt đối không rò rỉ. Có gắn phụ kiện khóa túi, khóa vặn ¾ vòng, dây dẫn dài 90cm có van chống trào ngược và có nắp đậy đường kính ngoài 6.5mm, đường kính van tháo dịch 9.2 mm. Có lỗ treo túi và băng ghi thông số bệnh nhân. Dung tích Túi 2000 ml, có vạch chia thể tích mỗi 100ml; Kích thước túi dài 28 cm, rộng 20 cm, độ dày là 1.2mm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Túi	300
40	Sonde foley 2 nhánh các cỡ	Chất liệu 100% cao su thiên nhiên có phủ silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng; Loại: 2 nhánh. Thành ống dày chống gây gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 270mm- 400mm, chiều dài phễu: 40mm. Lỗ thông tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn, Valve bơm bóng có lò xo, đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng giúp không bị tắc. Van bằng cao su. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300
41	Kim cánh bướm các cỡ	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30cm, đường kính trong ≥ 1.5mm, đường kính ngoài ≥ 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO ≥ 2,8x2,8 cm. Tiệt trùng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cái	30.000
42	Gạc hút y tế	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: ≥ 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001: 2015 hoặc tương đương	Mét	10.000
43	Ống/ dây cho ăn các cỡ	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Cái	200

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44	Mask oxy các số	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt - Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài 2m, ống dây chống vặn xoắn - Mặt nạ đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ đơn giản là từ 4 đến 8 LPM (4-8L/min) - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : XL, L, M, S - Quy cách: 100 cái/ thùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Cái	200
45	Dây truyền máu	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài $\geq 1800\text{mm}$ làm từ chất liệu PVC y tế, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim cỡ 18Gx1 1/2'. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc $200\mu\text{m}$, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
46	Test HIV	Khay thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 và nhóm O trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Màng: kháng nguyên HIV tái tổ hợp bao gồm gp41, gp36 và kháng nguyên tái tổ hợp HIV-O. - Lớp cộng hợp: hạt vàng liên hợp với kháng nguyên tái tổ hợp gp41, gp36 và HIV-O - Vạch kết quả: các kháng nguyên HIV-1 0,477ug, HIV-2 0,318ug, HIV-O 0,080ug. - Vạch chứng: kháng thể dê kháng thể IgG 0,398ug Ống chống đông máu như heparin, EDTA và sodium citrate không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HIV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,3% - Độ chính xác tương quan: 99,5% Đọc kết quả ở phút thứ 10	Test	1.500

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Test viêm gan C HCV	Khay thử xét nghiệm miễn dịch định tính, kỹ thuật màng và kháng nguyên kép để phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. - Vùng cộng hợp: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp 2 0.073 µg. Vạch kết quả(T): Kháng nguyên HCV tái tổ hợp 1 0.31 µg. Vạch chứng(C): Kháng thể dễ kháng chuột IgG 0.41 µg Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HCV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.4% - Độ chính xác tương quan: 99.6% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99%	Test	1.500
48	Test chẩn đoán bệnh giang mai	Định tính phát hiện kháng thể kháng Treponema pallidum trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Các kháng nguyên Tp tái tổ hợp. Độ nhạy tương quan: $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99\%$, Độ chính xác tương quan: $\geq 99\%$.	Test	75
49	Test viêm gan B HbsAg	Phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: Vùng cộng hợp: Kháng thể kháng HBsAg $\geq 0,35\mu\text{g}$, kháng thể IgG thô $\geq 0,233\mu\text{g}$. Vạch kết quả: Kháng thể kháng HBsAg $\geq 0,514\mu\text{g}$. Vạch chứng: Kháng thể IgG dễ kháng thô $\geq 0,428\mu\text{g}$. Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,92ng/mL. Độ nhạy tương quan: 100% . Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99.7\%$. Độ chính xác tương quan: $\geq 99,8\%$	Test	2.000
50	Test nhanh chẩn đoán kháng thể IgG, IgM sốt xuất huyết	Đối với kháng thể igm kháng Dengue Độ nhạy tương quan 97.3% Độ đặc hiệu tương quan 98.9% Độ chính xác tương quan 98.7% Đối với kháng thể IgG kháng Dengue Độ nhạy tương quan 97.3% Độ đặc hiệu tương quan 99.3% Độ chính xác tương quan 99.1%. Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính với HIV, HCV, HBV, HEV, Syphilis, RF.	Test	500
51	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase.	Cái	20.000
52	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase.	Cái	10.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
53	Găng sản khoa vô trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450mm, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89 ± 5 mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá ≥ 12.5 N, sau lão hoá ≥ 9.5 N. Độ giãn đứt trước lão hoá $\geq 700\%$, sau lão hoá $\geq 550\%$. Tiệt trùng bằng khí EO	Đôi	200
54	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Chai	1.500
55	Giấy siêu âm đen trắng	Dạng cuộn, chiều rộng 110mm, chiều dài 20m.	Cuộn	200
56	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	chai	200
57	Ống nghiệm chống đông EDTA-K2(Nắp cao su)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp cao su bọc nhựa LDPE dày kín thành ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống $\geq 12 \times 75$ mm, nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	Cái	30.000
58	Bao cao su tránh thai	Làm bằng latex tự nhiên, trong mờ, không màu, không mùi. Chiều dài: ≥ 170 mm; Chiều rộng: 52 mm. Độ dày: $0,065\text{mm} \pm 0,015\text{mm}$. Độ nhớt: 200-350 CS.	Chiếc	200
59	Clip kẹp mạch máu Polymer Hem-o-lok	Chất liệu: polymer không tiêu. Dùng để kẹp các cấu trúc mô dạng ống hoặc mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu khi cần sử dụng các clip không tiêu.	cái	100
60	Cốc đựng đờm	Chất liệu nhựa PVC.	Cái	1.500
61	Dây Garô	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N. Độ giãn dài tương đối: $\geq 75\%$. Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N. Độ bền miếng dán ≥ 100 lần. Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm. Kích thước: 2,5cm ($\pm 0.5\text{cm}$) x 30cm ($\pm 2\text{cm}$)	Cái	300
62	Điện cực tim	Kích thước: 35mm x 41mm Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	Cái	500
63	Tấm trải nylon 100 x 130cm	Kích thước 100 x 130cm (+/-3cm), màu sắc đồng đều, có độ trong, bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp nếp. Không dính bụi bẩn, tạp chất, không rách thủng, không kích ứng da. Trọng lượng 34-35g/m ² (+/-1g)	Cái	100

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
64	Ống thổi máy đo chức năng hô hấp	Chất liệu giấy, đường kính 24mm, cao 75mm	Cái	200
65	Nhang ngải cứu	Thành phần: bồ kết, hương nhu, ngải nhung	Cây	2.500
66	Mũ giấy dùng 1 lần	Vải không dệt polypropylen. Màu xanh đồng đều, không loang bần, không dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái . Tiết trùng khí EO.	Cái	1.500
67	Dung dịch Javel	Có màu hơi xanh, có mùi đặc trưng. Can $\geq 20L$	Lít	150
68	Băng dính cuộn vải lụa y tế 5cmx5m	Vải lụa Taffeta màu trắng, mềm mại với độ bền kéo mạnh, dễ xé ngang dọc. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi, không gây dị ứng, Độ phủ keo 50-60g/m ² , sô sợi 44x19,5/cm, lực dính 1.8-5.5 N/cm. - Lõi nhựa liền cánh bảo vệ. - Kích thước 5cm x 5m Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	5.000
69	Phim X- Quang nha khoa rửa nhanh	Phim x-quang dùng trong nha khoa, có dính kèm túi thuốc rửa phim trên mỗi phim. Kích thước phim: 30.5 x 40.5mm	Hộp	10
70	Giấy in điện tim 110mm x 20m	Chất liệu giấy. Kích thước: 110mm x 20m	Cuộn	1.000
71	Ống nghiệm nhựa không nắp	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước $\geq 12 \times 75$ mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Cái	12.000
72	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang tế 4 lớp. Màu sắc đồng đều, không loang bần - Dây đeo: Dây đeo bằng sợi polyester và spandex, độ giãn thun thoải mái. Giúp cho việc đeo, tháo khẩu trang dễ dàng, đảm bảo vệ sinh an toàn khi sử dụng, không gây dị ứng - Các lớp vải : dạng phẳng, có nếp gấp + Hai lớp vải không dệt tác dụng chống thấm nước, ngăn cản các hạt chất lỏng, bột bắn kích thước lớn + Lớp trong: màu trắng, mặt vải quay vào trong tiếp xúc trực tiếp với da mặt, có khả năng thấm hút nước, mồ hôi. + Lớp vi lọc ở giữa (lớp màng lọc khuẩn) có tác dụng ngăn các giọt bắn, lọc bụi, vi khuẩn. - Thanh nẹp mũi: Bằng nhựa 100% nguyên chất hoặc kẽm bọc nhựa. Thanh nẹp mũi mềm, dễ uốn cong có tác dụng kẹp kín khẩu trang lên sống mũi.	Cái	50.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
73	Dụng cụ chống cắn lưỡi	Được làm bằng nhựa , gồm các size số được phân biệt qua màu sắc. Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	200
74	Đề lưỡi gỗ	Sản phẩm dùng để khám miệng, lưỡi, họng, đã tiệt trùng và chỉ dùng một lần, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trước sự lây nhiễm của các bệnh nguy hiểm qua đường miệng. Kích thước: 150 x 20 x 2mm.	Cái	20.000
75	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp nylon thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 16mm. Đóng gói bằng giấy 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả, độ nhám bề mặt <0,4Ra, sợi chỉ được nhuộm.	Sợi	12
76	Chỉ Nylon 7/0	Chỉ không tan tổng hợp nylon 75cm kim tam giác 3/8C dài 12mm. Thành phần: Polyamide 6.0 hoặc 6.6. Đóng gói bằng giấy 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả, độ nhám bề mặt < 0,4Ra, sợi chỉ được nhuộm.	Sợi	12
77	Chỉ Daclon Nylon số 8/0 (khâu mắt)	Chỉ khâu mắt sợi đơn, dài 30cm. Hai kim tiết diện hình thang nhọn cắt chiều dài 6.2mm, độ cong 3/8. Đường kính kim 0.15mm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicone.	Sợi	12
78	Chỉ Daclon Nylon số 6/0 (khâu mắt)	Chỉ khâu mắt sợi đơn, dài 45cm. Hai kim tiết diện hình thang nhọn cắt chiều dài 8mm, độ cong 3/8. Đường kính kim 0.30 mm. Đóng gói bằng giấy 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả, độ nhám bề mặt <0,4Ra, sợi chỉ được nhuộm	Sợi	12
79	Chỉ Surgicryl 910 số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Polyglycolide-co-L-Lactide) - Công thức: (glycolide-colactide) (C ₂ H ₂ O ₂) m (C ₃ H ₄ O ₂) n; Hàm lượng thuốc nhuộm ≤0,2wt%; dài ≥ 75cm kim tròn 1/2C dài ≥ 26mm. Duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ phủ silicone	Sợi	240
80	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Polyglycolide-co-L- Lactide và calcium stearate. Công thức: (glycolide-colactide) (C ₂ H ₂ O ₂) m (C ₃ H ₄ O ₂) n; Hàm lượng thuốc nhuộm ≤0,2 wt%; dài ≥ 75cm kim tròn 1/2C dài ≥ 26mm duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ phủ silicone	Sợi	150

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
81	Chỉ Surgicryl 910 số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate. Công thức: (glycolide-colactide) (C ₂ H ₂ O ₂) m (C ₃ H ₄ O ₂) n; Hàm lượng thuốc nhuộm ≤ 0,2wt%; dài ≥ 75cm kim tròn 1/2C dài ≥ 30mm duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim thép không gỉ phủ silicon.	Sợi	350
82	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate. Công thức: (glycolide-colactide) (C ₂ H ₂ O ₂) m (C ₃ H ₄ O ₂) n; Hàm lượng thuốc nhuộm ≤ 0,2wt%; dài ≥ 75cm kim tròn 1/2C dài ≥ 17mm duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ phủ silicone	Sợi	36
83	Dung dịch sát khuẩn da	Chế phẩm sát khuẩn da trong phẫu thuật, tiêm chích, chọc dò, đặt catheter. Hàm lượng của hoạt chất: 10% kl/tt povidone iodine. Chai ≥ 100ml.	Chai	1.000
84	Bộ nhuộm	Dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbol Fuchsin chai 250ml, Hydrochloric acid in ethanol chai 250ml và Methylene Blue chai 250ml. Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm; có vòi bơm tiện dụng.	Bộ	10
85	Chỉ không tiêu 3/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Daclon Nylon, thành phần Polyamide 75cm kim tam giác 3/8C; kim thép, độ nhám bề mặt <0,4Ra, sợi chỉ được nhuộm dài 24mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy.	Sợi	300
86	Hồng cầu mẫu	Hồng cầu mẫu được sử dụng để xác định nhóm ABO chiều ngược trong kỹ thuật gel. Tất cả các Hồng cầu mẫu Serigrup Diana đều bao gồm hỗn dịch 0,8% sẵn sàng sử dụng từ các tế bào hồng cầu người thuộc nhóm máu A1, B, A2 và O từ một người hiến tặng duy nhất cho mỗi lọ. Các tế bào ở trong dung dịch có chất đệm và chất bảo quản (neomycin 0,010% (w/v) và cloramphenicol 0,017% (w/v)). Quy cách: Bộ 2 lọ x 10ml	Bộ	4
87	Giấy điện tim 12 cần	Giấy điện tim 12 cần. Kích thước 210mm x 295mm x 150 tờ	Tập	100

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
88	Dengue NS1 Ag FIA	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Hoạt chất chính: Các kháng thể đơn dòng kháng Dengue NS1. - Độ nhạy tương quan: 100%; - Độ đặc hiệu tương quan: 98,75%; - Độ chính xác tương quan: 99.0%. Ngưỡng phát hiện (LoD): 0.25 ng/mL. Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính HBsAg, H. Pylori Ab, TB, HIV Ab, HAV Ab, HCV, RF, CMV, Malaria Ab, HSV-1, HSV-2. Không bị gây nhiễu bởi Hemoglobin ở nồng độ 0,67-2 g/L và IgG người ở nồng độ 333-1.000 mg/d	Test	200
89	Huyết áp kế đồng hồ ALPK2	Cấu hình cơ bản cho 01 bộ gồm: - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước $\geq 145 \times 500 \text{mm}$ - 01 bao hơi cao su kích thước $\geq 120 \times 225 \text{mm}$ Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20mmHg đến 300mmHg; Độ chính xác $\pm 3 \text{mmHg}$	Bộ	30
90	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất: 250W Điện áp: 220V/50Hz	Cái	30
91	Ambu (Bóp bóng trợ thở) người lớn	Cấu tạo gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy, không chứa latex. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	10
92	Bộ truyền dịch kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5 \text{ml}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500 \text{mm}$. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Kim 2 cánh bướm các cỡ.	Bộ	35.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
93	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), Chất chống ăn mòn, chất đệm phosphate, nước tinh khiết. Hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đổ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	Can	20
94	Dung dịch rửa tay thường quy	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate,... - Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropylamine Oxide, Lauramine Oxide, Cocamide Diethanolamine, Caprylyl/Capryl Glucoside. - Chất tạo đặc: Hydroxyethylcellulose. - Chất điều chỉnh pH. - Chất tạo màu, hương liệu, nước tinh khiết.	Chai	700
95	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	- Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0 % (w/w). - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Propylene glycol,... - Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropylamine Oxide, Lauramine Oxide, Cocamide Diethanolamine, Caprylyl/Capryl Glucoside. - Chất làm đặc: Hydroxyethylcellulose - Chất điều chỉnh pH, chất tạo màu, hương liệu. - Nước tinh khiết	Can	15
96	Hộp an toàn đựng kim tiêm đã qua sử dụng	Chất liệu giấy. Dung tích 5L	Cái	100
97	Mask khí dung	- Làm từ nhựa PVC, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt. - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo đàn hồi. Bầu đựng thuốc 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. - Bao gồm mặt nạ, cốc thuốc, dây nối, thắt lưng đàn hồi, kẹp mũi (nhôm flake) có thể điều chỉnh và ống nối - Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng sương mù hít vào phổi - Gồm các size : S, M, L, XL	Cái	1.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
98	Mask thở ô xy có túi dự trữ	- Làm từ nhựa PVC, mềm, trong suốt, dây không bị vặn xoắn - Được thiết kế cho việc truyền khí oxy qua đường miệng với mức độ tập trung oxy cao. Độ tập trung oxy: 95%-100% với dòng chảy oxy là 5-8l/phút - Là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng. - Mask gồm dây đeo đàn hồi, có túi hít lại; dây nối dài 2m, túi trữ khí 1000ml. Đầu nối tiêu chuẩn. - Gồm các size : XL, L, M, S - Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	200
99	Ống ly tâm	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được)	Cái	2.000
100	Ống nghiệm nhựa có nắp	Ống nghiệm PP tinh khiết 100%, có nắp, dung tích 5ml, kích thước $\geq 12 \times 75$ mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Cái	5.000
101	Sonde hút nhót các số	Làm từ chất liệu nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. - Các Cỡ: ≥ 05 cỡ. - Chiều dài tiêu chuẩn: ≥ 50cm.	Cái	1.000
102	Sonde Nelaton số 12	- Màu sắc: màu vàng kem. - Thân ống mềm mại trong suốt. - Được tiệt trùng và đóng gói riêng từng túi. - Size 12 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Cái	100
103	Tăm bông lấy dịch âm đạo	Chất liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Tiệt trùng bằng EO Gas.	Cái	500
104	Chỉ tiêu Vicryl 5.0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly-glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 5/0 dài 45cm , 2 kim tiết diện hình thang (cutting spatula double armed) 3/8C dài 11mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone.	Sợi	12
105	Chỉ tiêu Vicryl 6.0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 6/0 dài 45cm 2 kim hình thang cutting spatula 1/4C dài 8mm. Kim bằng thép không gỉ 300, 302 phủ silicone.	Sợi	12

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
106	Chỉ không tiêu Ethylene 5.0	Chỉ không tiêu Polypropylene USP 5/0 dài 75cm 2 kim 1/2 kim tròn vòng kim 13mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim làm bằng thép không gỉ Seri 300-302 phủ silicone.	Sợi	12
107	Chỉ không tiêu Ethylene 6.0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 6/0 dài 60cm 2 kim tròn 3/8 dài 10mm. Kim bằng thép không gỉ 300,302 phủ silicone. Độ bền kéo đứt nút hơn 20% - 50% số với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek.	Sợi	12
108	Chỉ không tiêu Ethylene 8.0	Chỉ không tiêu tổng hợp Polypropylene số 8/0 dài 60cm 2 kim tròn 3/8C đầu kim coronary, dài 6.4mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	Sợi	12
109	Bộ đèn đặt nội khí quản 4 lưỡi	Bao gồm: Cán tay cầm loại trung có tích hợp bóng đèn có thể tháo lắp: 01 cái; Bộ 04 lưỡi đặt cơ bản; Pin bên trong tay cầm: 02 cái . Lưỡi đặt tĩnh năng như sau: Làm bằng thép không gỉ; Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 134oC trong vòng 5 phút.	Bộ	5
110	Kéo cong nhọn 16cm	Kéo cong nhọn 16cm. Chất liệu thép không gỉ	Cái	30
111	Kéo thẳng nhọn 10 cm	Kéo thẳng nhọn 10 cm. Chất liệu thép không gỉ	Cái	10
112	Kim khâu	Chất liệu thép không gỉ	Cái	30
113	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Enzyme Protease subtilisin 5,0 %(w/w), lipase 0,2 %(w/w), amylase 0,15 %(w/w), mannanase 0,05 %(w/w), cellulase 0,05 %(w/w) Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate 8 %(w/w) Chất bảo quản: Methylisothiazolinone 0,035 %(w/w) Chất chống ăn mòn (1,2,3-benzotriazole) Chất tạo màu, hương liệu pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại	Can	20
114	Khẩu trang y tế N95	Khẩu trang y tế 4 lớp N95	Cái	1.000

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
115	Kim cấy chỉ tiết trùng dùng 1 lần	Kim làm từ thép không gỉ. Lõi kim và ống kim được làm từ sợi thép y tế không gỉ 06Cr19Ni10. Kẹp kim và giá đỡ lõi kim được làm từ polystyrene và vỏ bảo vệ được làm từ chất liệu polyethylene. Mũi kim được mài sắc, tròn, cân, đánh bóng sắc nét, không cong vẹo, không có vết nhám, gờ, rìa gai hoặc móc. Các cỡ. Tiết trùng bằng khí EO.	Cái	300
116	Bơm tiêm cân quang	Bộ xi-lanh tiêm thuốc cân quang bao gồm: - 01 xi-lanh 200ml, chất liệu ống tiêm (xi-lanh): PET - 01 dây truyền thuốc cân quang dài 150cm, chất liệu PVC . - 01 ống lấy thuốc chất liệu: PE, không DEHP hoặc tương đương. Tiết trùng. Áp lực tối đa 350 psi.	Bộ	200
117	Ống nghiệm INHIGLY chân không	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PET mới 100%. Được bơm hóa chất chống đông NaF-Heparin, kích thước ống $\geq 12 \times 75$ mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút.	Cái	10.000
118	Chỉ Catgut Chrom số 4	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 4/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài vòng kim 26mm.	Sợi	24
	Kinh phí dự kiến:			2.489.667.500